TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/DS-ST
Ngày: 09-11-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Văn Thanh;
- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Huỳnh Kim Q, sinh năm 1960; (Có mặt)

2. Bà Phạm Thị Mỹ X, sinh năm 1967; (Có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Anh Đặng Minh C, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

2. Chị Thạch Thị Kim C1, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn, ông Huỳnh Kim Q, bà Phạm Thị Mỹ X trình bày: Ngày 16-3-2019, ông bà có cho vợ chồng anh Đặng Minh C và chị Thạch Thị Kim C1 mượn 50.000.000 đồng có lập biên nhận, thỏa thuận lãi suất mỗi tháng 4%, thời hạn trả là 10 tháng kể từ ngày vay. Việc lập biên nhận tại nhà của anh C, chị C1, chị C1 là người viết biên nhận, anh C ký tên. Sau khi vay, anh C, chị C1 có trả tiền lãi cho ông

bà được 03 tháng đầu được 6.000.000 đồng (Mỗi tháng 2.000.000 đồng) rồi sau đó không đóng nữa. Ông bà đã đến đòi nợ nhiều lần và nay đã quá hạn trả nợ nhưng anh C, chị C1 vẫn không trả vốn, lãi. Nay ông bà đồng ý tính số tiền 6.000.000 đồng đã nhận là tiền lãi từ ngày vay đến ngày Tòa án xét xử và không yêu cầu tính lãi nữa, chỉ yêu cầu anh C, chị C1 phải trả lại 50.000.000 đồng tiền vốn.

Bị đơn, anh Đặng Minh C và chị Thạch Thị Kim C1: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Kim Q, bà Phạm Thị Mỹ X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị C1, anh C phải trả cho ông bà số tiền nợ là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, cho trả dần liên tục mỗi tháng 5.000.000 đồng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Kim Q, bà Phạm Thị Mỹ X khởi kiện yêu cầu chị Thạch Thị Kim C1 và anh Đặng Minh C phải trả số tiền vay 50.000.000 đồng nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*. Các bị đơn cư trú tại ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, anh Đặng Minh C, chị Thạch Thị Kim C1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C, chị C1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 16-3-2019, giữa ông Huỳnh Kim Q và anh Đặng Minh C có lập "Giấy mượn tiền", theo đó anh C vay của ông Q, bà Xuân số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, thời hạn 10 tháng trả đủ. Chị C1 là người viết biên nhận, anh C ký tên. Theo lời thừa nhận của bà Xuân, ông Q thì sau khi vay, anh C, chị C1 chỉ trả được 03 tháng tiền lãi là 6.000.000 đồng và nay đã quá hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng không trả vốn. Phía anh C, chị C1 không không có ý kiến gì phản đối, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do đó, bà Xuân, ông Q yêu cầu anh C, chị C1 phải trả số tiền đã vay 50.000.000 đồng là có cơ sở. Phía nguyên đơn tự nguyện yêu cầu xác định số tiền lãi 6.000.000 đồng đã nhận là tiền lãi từ khi vay đến ngày xét xử, không yêu cầu tính lãi nữa là phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận. Ngoài ra, ông Q, bà Xuân còn tự nguyện cho anh C, chị

C1 được trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, trả liên tục 10 kỳ kể từ khi án có hiệu lực pháp luật là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Q, bà Xuân không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Chị Thạch Thị Kim C1 và anh Đặng Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Kim Q, bà Phạm Thị Mỹ X. Buộc anh Đặng Minh C và chị Thạch Thị Kim C1 có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Kim Q, bà Phạm Thị Mỹ X số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Được trả dần liên tục trong 10 kỳ, mỗi kỳ là 01 tháng trả 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Trường hợp anh C, chị C1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ kỳ nào thì ông Q, bà Xuân có quyền yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc anh Đặng Minh C và chị Thạch Thị Kim C1 phải chịu 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Kim Q, bà Phạm Thị Mỹ X được nhận lại 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000023 ngày 25-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các

đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực